TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 8 - 2020
V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Hùng

Bà Hoàng Thị Tuyết

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1996. Hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã L huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Cao B, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:

Chị Hoàng Thị N đăng ký kết hôn với anh Lê Cao B từ ngày 15/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Y (nay là xã L), huyện V, tỉnh Lạng Sơn, trước khi kết hôn

được tìm hiểu, yêu nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng chung sống tại nhà của anh Lê Cao B ở thôn K, xã L, huyện V. Sau khi kết hôn vợ chồng đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, từ cuối năm 2016 thì vợ chồng thường xuyên cãi nhau và có lời lẽ xúc phạm nhau, anh Lê Cao B đã nhiều lần đập phá đồ đạc cá nhân của chị cũng như của gia đình, thậm chí có lần còn đập xe máy và dọa đốt nhà. Từ tháng 6/2020 đến nay chị Hoàng Thị N đã về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, chị Hoàng Thị N yêu cầu được ly hôn anh Lê Cao B. Về con chung, hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Gia B2, sinh ngày 05/5/2016, khi ly hôn chị Hoàng Thị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng Gia B2 cho đến khi đủ 18 tuổi; không yêu cầu anh Lê Cao B cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giao con chung cho anh Lê Cao B nuôi dưỡng thì chị Hoàng Thị N không cấp dưỡng nuôi con nhưng sẽ có trách nhiệm chu cấp cho con trong khả năng của mình. Về tài sản chung, vay nợ chung, hai vợ chồng đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Cao B thống nhất với lời trình bày của chị Hoàng Thị N về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và vay nợ chung. Tuy nhiên về mâu thuẫn vợ chồng, anh Lê Cao B trình bày lý do chính là do chị Hoàng Thị N có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, bị vợ và gia đình người đàn ông đó đến nhắc nhở. Ban đầu anh Lê Cao B và gia đình đã bỏ qua để vợ chồng chung sống vì con, chị Hoàng Thị N cũng đã có thời gian không liên hệ với người đàn ông đó và quan tâm đến gia đình hơn. Nhưng thời gian gần đây anh Lê Cao B phát hiện chị Hoàng Thị N vẫn lét lút qua lại với người đàn ông kia và quan hệ khăng khít gắn bó hơn. Anh Lê Cao B yêu cầu xem điện thoại nhưng chị Hoàng Thị N không cho nên anh mới nóng giận đập phá đồ đạc. Chị Hoàng Thị N lấy xe máy bỏ về nhà mẹ đẻ, anh Lê Cao B đã ngăn cản nhưng chị Hoàng Thị N vẫn cố tình bỏ đi nên anh mới đập xe và dọa đốt nhà, vợ chồng ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Cao B giữ nguyên ý kiến nhất trí thuận tình ly hôn với chị Hoàng Thị N như ý kiến tại phiên hòa giải ngày 30/7/2020. Về con chung, hai vợ chồng có một con chung như chị Hoàng Thị N đã trình bày. Khi ly hôn anh yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Hoàng Gia B2 cho đến khi con đủ 18 tuổi và yêu cầu chị Hoàng Thị N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, không yêu cầu chị Hoàng Thị N phải chịu lãi suất chậm trả đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh Lê Cao B đang đi làm công nhân ở SamSung Bắc Ninh, thu nhập mỗi tháng dao động 7.000.000 đồng – 8.000.000 đồng, anh không cung cấp được hợp đồng và bảng lương cho Tòa án nhưng anh cam kết đảm bảo nuôi con đầy đủ.

Người làm chứng Trần Thị Đ là mẹ của anh Lê Cao B trình bày: Hai vợ chồng Lê Cao B và Hoàng Thị N kết hôn, chung sống và nảy sinh mâu thuẫn như anh Lê Cao B đã trình bày. Bà Trần Thị Đ đã nhiều lần khuyên can con dâu nhưng chị Hoàng Thị N chưa chấm dứt quan hệ với người đàn ông khác. Về con chung của anh Lê Cao B và chị Hoàng Thị N là cháu Lê Hoàng Gia B2 đã sống với bà Trần Thị Đ từ bé, hàng ngày bà Trần Thị Đ vẫn chăm sóc cháu đầy đủ và

cháu Lê Hoàng Gia B2 chỉ ngủ với bà nội. Vì vậy, bà Trần Thị Đ đề nghị Tòa án giao cháu Lê Hoàng Gia B2 cho anh Lê Cao B nuôi dưỡng, bà Trần Thị Đ cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đầy đủ.

Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi các đương sự cư trú. Tại Công văn số 110/CV-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân xã L cho biết chị Hoàng Thị N và anh Lê Cao B phát sinh mâu thuẫn từ khoảng tháng 6/2017 do chị Hoàng Thị N đi làm công nhân xa nhà, hai bên không tin tưởng nhau, thường xuyên cãi nhau. Về con chung là cháu Lê Hoàng Gia B2, sinh ngày 05/5/2016 hiện đang sống cùng bà Trần Thị Đ là mẹ ruột của anh Lê Cao B, hiện nay cháu đang học lớp mẫu giáo 03 tuổi được gia đình cho ăn học đầy đủ, không bị hành hạ ngược đãi.

Tại biên bản xác minh ngày 28/7/2020, ông Hoàng Văn Đ2 và bà Vi Thị T là bố mẹ đẻ của chị Hoàng Thị N cho biết việc ly hôn do hai vợ chồng Hoàng Thị N và Lê Cao B quyết định. Khi ly hôn nếu chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì ông Hoàng Văn Đ2 và bà Vi Thị T sẽ giúp đỡ chị Hoàng Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng Gia B2 đầy đủ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai nguyên đơn, bị đơn, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Lê Cao B. Về con chung tên là Lê Hoàng Gia B2, sinh ngày 05/5/2016, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh Lê Cao B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung do cả hai bên đương sự đều thống nhất không có. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, bị đơn có nơi cư trú tại Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Hoàng Thị N và anh Lê Cao B kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn ngày 15/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Y (nay là xã L), huyện V, tỉnh Lạng Sơn, quan hệ hôn nhân là hợp pháp, kết hôn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn, chị Hoàng Thị N và anh Lê Cao B đã phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2017 đến nay thì mâu thuẫn càng trầm trọng do anh Lê Cao B nghi ngờ vợ không chung thủy và có lời lẽ xúc phạm vợ, đập phá đồ đạc. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị N cũng thừa nhận có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nhưng hiện nay đã chấm dứt. Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tạo điều kiện để các đương sự hòa giải về đoàn tụ gia đình nhưng chị Hoàng Thị N và anh Lê Cao B đều khẳng định không còn tình cảm với nhau và thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị N và anh Lê Cao B đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn quan tâm, yêu thương lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, hai vợ chồng đều thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Lê Cao B.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Lê Cao B có 01 con cháu là cháu Lê Hoàng Gia B2, sinh ngày 05/5/2016 hiện đang sống cùng anh Lê Cao B và bà Trần Thị Đ là mẹ ruột của anh Lê Cao B. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị N đã cung cấp được bảng kê chứng minh thu nhập của bản thân từ 8.000.000 đồng – 10.000.000 đồng/ tháng và cho rằng bản thân có điều kiện kinh tế hơn để đảm bảo nuôi con. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị N trình bày sau khi ly hôn sẽ gửi con cho bố mẹ đẻ chăm sóc, chị Hoàng Thị N sẽ thường xuyên về thăm con và chu cấp cho con. Anh Lê Cao B không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh việc làm cũng như thu nhập của mình. Tuy nhiên chị Hoàng Thị N cũng thừa nhận anh Lê Cao B đang đi làm công nhân nhưng không ổn định do anh Lê Cao B đã nhiều lần chuyển việc làm. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu Lê Hoàng Gia Bảo đã trên 04 tuổi, đang học mẫu giáo tại Trường mầm non xã L, huyện V, được bà Trần Thị Đ và anh Lê Cao B nuôi dưỡng, chăm sóc, cho ăn học đầy đủ, không bị hành hạ ngược đãi. Từ năm 2017 đến nay chị Hoàng Thị N đi làm công nhân ở Bắc Ninh, mỗi tháng về 2 - 3 lần thăm con, mỗi lần về 1- 2 ngày nên cháu Lê Hoàng Gia B2 chủ yếu sống với bà nội. Anh Lê Cao B mặc dù không chứng minh được công việc và thu nhập để đảm bảo nuôi con, tuy nhiên từ năm 2016 đến nay cháu Lê Hoàng Gia Bảo vẫn được chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ. Chị Hoàng Thị N yêu cầu được nuôi con nhưng cũng thừa nhận không thể trực tiếp chăm sóc con do phải đi làm xa. Vì vậy, để đảm bảo không xáo trộn cuộc sống cũng như tâm lý của trẻ em, cần giao cháu Lê Hoàng Gia B2 cho anh Lê Cao B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, tại phiên hòa giải ngày 30/7/2020 cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Cao B yêu cầu chị Hoàng Thị N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Chị Hoàng Thị N không nhất trí và đề nghị tự nguyện chu cấp cho con chung theo khả năng của bản thân. Hội đồng xét

xử xét thấy việc cấp dưỡng nuôi con chung là nghĩa vụ của cha mẹ sau khi ly hôn. Chị Hoàng Thị N đã thừa nhận bản thân có điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng con, vì vậy cần buộc chị Hoàng Thị N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng như yêu cầu của anh Lê Cao B. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Chị Hoàng Thị N không phải chịu lãi suất chậm trả đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con do anh Lê Cao B không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên đương sự đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Lê Cao B.

2. Về con chung: Giao cho anh Lê Cao B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Hoàng Gia B2, sinh ngày 05/5/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị Hoàng Thị N không phải chịu lãi suất chậm trả đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung ngân sách Nhà nước, anh Lê Cao B phải chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Hoàng Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí thay anh Lê Cao B, tổng cộng chị Hoàng Thị N phải chịu 600.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình. Xác nhận chị Hoàng Thị N đã nộp số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/03965 ngày 15/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, chị Hoàng Thị N còn

phải nộp tiếp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình để sung ngân sách Nhà nước.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Chi cục THADS huyện Văn Quan;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Thu Hường